

Số: 21 /2024/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 30 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí chi thường xuyên thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Phúc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số 348/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí chi thường xuyên thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong

các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí từ nguồn chi thường xuyên giao thực hiện tự chủ của các cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

1. Cấp tỉnh:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị có tổng dự toán từ 03 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động có tổng dự toán dưới 03 tỷ đồng/nhiệm vụ của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc cơ quan, đơn vị mình.

2. Cấp huyện:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp huyện có tổng dự toán từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động có tổng dự toán dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc cơ quan, đơn vị mình.

3. Cấp xã:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí chi thường xuyên thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

1. Cấp tỉnh:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh có dự toán từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên (tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ) trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

b) Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh có dự toán dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

2. Cấp huyện:

a) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp huyện có dự toán từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên (tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ).

b) Các cơ quan, đơn vị cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp huyện có dự toán dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

3. Cấp xã:

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã (tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch đầu tư; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố;
- Thường trực các đảng ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu VT, CTQH (01).T (100b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Quang Tiến